

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 466 /TTr-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Sở hữu trí tuệ vào Chương trình lập pháp năm 2026**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) vào Chương trình lập pháp năm 2026 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: “*đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính;... ”*.”

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu rõ: “*xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý;... ”*.”

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu: “*hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính*”.

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII yêu cầu: “*Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính;...Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;...Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực,*

chủ động của các cấp, các ngành trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức...; Chính phủ, các bộ, ngành tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, cơ chế, chính sách; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện.”.

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”: *“Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương) và phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết”.*

- Nghị quyết số 206/2025/QH15 cho phép Chính phủ được ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để tạm thời điều chỉnh một số quy định của luật khi luật chưa được sửa đổi, bổ sung, trong đó khoản 4 Điều 6 quy định *“cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các văn bản được điều chỉnh bởi nghị quyết của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”*

- Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

- Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (theo đó đã loại bỏ dịch vụ giám định SHTT ra khỏi Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);

- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh (bãi bỏ thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, sửa đổi, bổ sung thủ tục sửa đổi văn bằng bảo hộ bao gồm thay đổi thông tin chủ văn bằng bảo hộ do chuyển nhượng quyền; bãi bỏ quy định về điều kiện đối với dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ (áp dụng cho tổ chức) và điều kiện đối với giám định viên sở hữu công nghiệp, giám định viên quyền đối với giống cây trồng);

- Công điện số 36/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, nghị quyết, trong đó yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ *“chủ động rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản theo quy định sẽ hết hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.*

- Khoản 1 Điều 30 Công ước về Bảo hộ giống cây trồng mới (UPOV) quy định về “Thực thi Công ước” như sau: *“Duy trì một cơ quan được giao nhiệm vụ cấp quyền đối với giống cây trồng, hoặc giao nhiệm vụ đó cho một cơ quan của*

quốc gia thành viên khác thực hiện”. Văn bản hướng dẫn thực thi Công ước UPOV/INF/15/4 được Hội đồng UPOV thông qua ngày 25/10/2024 mục 34 và 42 quy định: “34. Các thành viên của UPOV phải duy trì một cơ quan được giao nhiệm vụ cấp quyền đối với giống cây trồng (PBR), cơ quan này có thể được gọi là “Cơ quan Bảo hộ giống cây trồng (PBR Office)” và “Cơ quan Bảo hộ giống cây trồng (PBR Office) thường được thành lập trực thuộc Bộ phụ trách về nông nghiệp hoặc Bộ phụ trách sở hữu trí tuệ”.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo yêu cầu rà soát, tăng cường phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính cắt giảm điều kiện kinh doanh về SHTT qua đó tạo thuận lợi cho việc đăng ký, xác lập, bảo hộ quyền SHTT.

Trong bối cảnh đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, tinh gọn tổ chức bộ máy và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo các chủ trương của Đảng và Nhà nước, thực tiễn quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng thời gian qua cho thấy cần thiết phải rà soát, kiện toàn mô hình quản lý nhằm bảo đảm tính thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống SHTT.

Theo khoản 2 Điều 11 của Luật SHTT, Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện quản lý nhà nước về SHTT và trực tiếp quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp; Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng. Việc phân công này về cơ bản phù hợp với điều kiện lịch sử tại thời điểm ban hành Luật. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển mới, mô hình quản lý phân tán đối với các đối tượng SHTT đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập.

Về bản chất pháp lý, quyền đối với giống cây trồng là một quyền SHTT có tính chất gần với quyền sở hữu công nghiệp, đặc biệt là sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sinh học và nông nghiệp công nghệ cao. Việc xác lập quyền đối với giống cây trồng được thực hiện thông qua cơ chế đăng ký, thẩm định hình thức, thẩm định nội dung, cấp văn bằng bảo hộ, duy trì hiệu lực, chuyển giao quyền và bảo vệ quyền tương tự như đối với các đối tượng sở hữu công nghiệp. Các tiêu chí đánh giá điều kiện bảo hộ giống cây trồng như tính mới, tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định cũng là các tiêu chí đánh giá mang tính kỹ thuật tương tự như tiêu chí đánh giá sáng chế (tính mới, trình độ sáng tạo, khả năng áp dụng công nghiệp). Do đó, việc “tích hợp” hoạt động quản lý quyền đối với giống cây trồng vào hệ thống quản lý sở hữu công nghiệp là cần thiết để bảo đảm tính thống nhất trong hoạch định và thực thi chính sách phát triển tài sản trí tuệ.

Thực tiễn quốc tế cho thấy, nhiều quốc gia tổ chức cơ quan bảo hộ giống cây trồng theo hướng gắn với hệ thống quản lý SHTT hoặc cơ quan quản lý đổi mới sáng tạo nhằm bảo đảm tính thống nhất về xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT. Hướng dẫn thực thi Công ước UPOV cũng xác định cơ quan bảo hộ giống cây trồng có thể được tổ chức thuộc Bộ phụ trách nông nghiệp hoặc Bộ phụ trách SHTT. Điều này cho thấy việc pháp luật quốc tế không bắt buộc chức năng quản lý quyền đối với giống cây trồng phải thuộc cơ quan quản lý nông nghiệp.

Mặt khác, Bộ Khoa học và Công nghệ hiện là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về SHTT, đang quản lý đồng bộ hệ thống xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về sở hữu công nghiệp, hạ tầng số phục vụ tiếp nhận và xử lý đơn đăng ký, hệ thống công bố và tra cứu thông tin SHTT, cùng đội ngũ chuyên môn về thẩm định các đối tượng sở hữu công nghiệp. Việc chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng sang Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tạo điều kiện tận dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật, cơ sở dữ liệu, nguồn nhân lực và kinh nghiệm quản lý sẵn có; đồng thời bảo đảm thống nhất trong quản lý hoạt động xác lập quyền SHTT, thúc đẩy chuyển đổi số, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm đầu mối quản lý.

Bên cạnh đó, thực tiễn thời gian qua cho thấy hoạt động bảo hộ giống cây trồng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của ngành nông nghiệp và yêu cầu phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Hoạt động bảo hộ giống cây trồng chưa gắn kết chặt chẽ với hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa tài sản trí tuệ. Trong khi đó, giống cây trồng ngày càng trở thành tài sản trí tuệ có giá trị cao, gắn chặt với công nghệ sinh học, công nghệ gen, dữ liệu số và chuỗi giá trị nông nghiệp hiện đại. Điều này đòi hỏi cơ chế quản lý phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý sản xuất ngành sang tư duy quản trị tài sản trí tuệ và đổi mới sáng tạo.

Về tính khả thi của phương án chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng, với việc kế thừa đầy đủ hệ thống pháp luật hiện hành, quy trình nghiệp vụ, cơ sở dữ liệu, kết quả khảo nghiệm kỹ thuật (khảo nghiệm DUS), hồ sơ bảo hộ và các điều kiện bảo đảm khác, phương án chuyển giao có tính khả thi cao; không làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước, không phát sinh thủ tục hành chính mới, đồng thời đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Việc chuyển giao chức năng quản lý nhà nước không làm thay đổi các cam kết quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực quyền đối với giống cây trồng. Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ kế thừa đầy đủ trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện Công ước UPOV và các cam kết tại các hiệp định thương mại tự do có liên quan, bảo đảm tính liên tục trong hợp tác quốc tế và thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam.

Trên thực tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng đã tổ chức các cuộc họp cấp kỹ thuật để trao đổi về các nội dung nêu trên. Theo đó, ngày 27/4/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có công văn số 4125/BNMT-TTTV gửi Bộ Khoa học và Công nghệ về việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo hộ giống cây trồng. Để thực hiện việc chuyển giao này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng các quy định về phân quyền quản lý nhà nước đối với lĩnh vực bảo hộ giống cây trồng cho Bộ Khoa học và Công nghệ trong dự thảo Nghị quyết về cắt giảm, phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tuy nhiên, tại văn bản số 4136/VPCP-CĐS về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Phó Thủ tướng đã giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường “*Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, điều chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết (đối với việc chuyển chức năng, nhiệm vụ về quyền đối với giống cây trồng từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường sang Bộ Khoa học và Công nghệ), bảo đảm phù hợp với phạm vi của Nghị quyết theo đúng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*”.

Thực hiện chỉ đạo nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Báo cáo số 4568/BC-BNNMT ngày 09/5/2026, trong đó xác định “*Việc chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước và thẩm quyền giải quyết 08 TTHC về bảo hộ giống cây trồng sẽ được xử lý tổng thể trong quá trình sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ*”.

Do đó, việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước và thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính về bảo hộ giống cây trồng từ Bộ Nông nghiệp và Môi trường sang Bộ Khoa học và Công nghệ được xác định sẽ được thực hiện đồng bộ trong quá trình sửa đổi Luật SHTT và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VĂN BẢN

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về hoàn thiện thể chế SHTT, đổi mới tổ chức bộ máy, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh.

Việc sửa đổi Luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về SHTT; kiện toàn mô hình quản lý nhà nước theo hướng tập trung, thống nhất đầu mối quản lý nhà nước về xác lập quyền SHTT, trong đó có quyền đối với giống cây trồng.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật SHTT sửa đổi lần này vẫn kế thừa phạm vi điều chỉnh như Luật SHTT hiện hành, cụ thể là quy định về quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và việc bảo hộ các quyền đó.

2. Đối tượng áp dụng

Luật SHTT sửa đổi lần này vẫn giữ nguyên đối tượng áp dụng như Luật SHTT hiện hành, cụ thể là áp dụng với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật SHTT và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

IV. CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ ĐỂ XỬ LÝ MÂU THUẤN, CHỒNG CHÉO, BẤT CẬP CÓ NGUYÊN NHÂN TỪ PHÁP LUẬT

Chính phủ đề xuất 02 nhóm chính sách cần xem xét sửa đổi, bổ sung trong lần sửa Luật này, cụ thể như sau:

Chính sách 1: Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh tạo thuận lợi cho việc đăng ký, xác lập quyền SHTT

- Rà soát, xử lý những vướng mắc, bất cập do quy định của pháp luật đang được xử lý tạm thời trong các văn bản mà theo quy định sẽ hết hiệu lực trước ngày 01/3/2027 liên quan đến xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật (bao gồm Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP của Chính phủ).

- Rà soát, chuyển các quy định chi tiết về thủ tục xử lý đơn đăng ký giống cây trồng từ Luật xuống Nghị định để đảm bảo tính ổn định của pháp luật.

Chính sách 2: Kiện toàn đầu mối quản lý nhà nước trong hoạt động bảo hộ quyền đối với giống cây trồng

- Rà soát, sửa đổi quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường chuyển sang cho Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Rà soát, sửa đổi các quy định liên quan đến bảo hộ quyền đối với giống cây trồng đang được quy định thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để chuyển sang cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

V. VẤN ĐỀ MỚI, XU HƯỚNG MỚI (NẾU CÓ)

Nội dung của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ không có vấn đề mới, xu hướng mới.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÂY DỰNG VÀ THỜI GIAN TRÌNH

1. Về trình tự, thủ tục xây dựng Luật

Thực hiện theo Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP và Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP trong đó có các nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh về SHTT, theo đó 02 Nghị quyết này sẽ hết hiệu lực từ ngày 01/3/2027. Theo đó, khoản 4 Điều 6 của Nghị quyết số 206/2025/QH15 quy định “*cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các văn bản được điều chỉnh bởi nghị quyết của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này trước ngày 01/3/2027*”.

Do vậy, việc nhanh chóng xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT theo trình tự thủ tục rút gọn để kịp thời thể chế các nội dung đã được quy định tại 02 Nghị quyết nêu trên (nội dung của Chính sách 1 tại Mục

IV của Tờ trình này), qua đó bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống văn bản pháp luật là hết sức cần thiết.

Trên cơ sở đó, căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 50 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹ và khoản 4 Điều 6 của Nghị quyết số 206/2025/QH15 nêu trên, Chính phủ xin đề xuất xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Dự kiến thời gian trình

Đề xuất dự kiến thời gian trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến dự án Luật tại Phiên họp thường kỳ tháng 9 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội² và trình Quốc hội để xem xét và thông qua tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XVI (tháng 10 năm 2026).

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ vào Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Đề cương Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Nội chính Trung ương;
- Các Ủy ban của QH: Pháp luật và Tư pháp, Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Văn phòng Quốc hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTGCP; các Vụ: PL, KGVX, TH;
- Các Bộ: KHCH, VHTTDL, NNMT, TP;
- Lưu: VT, KGVX(02).

25

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



Vũ Hải Quân

¹ “1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây: d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;”

² Theo văn bản số 91/Ctr-UBTVQH16 ngày 25/6/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình công tác Quý III năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hiện nay dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT được xếp vào Phiên họp thứ 5 (tháng 8/2026) để Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến.



DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG LUẬT

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ**1. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:**

PA1: Sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ trách nhiệm quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; bổ sung trách nhiệm quản lý nhà nước về quyền đối với giống cây trồng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

PA2: Sửa đổi, bổ sung theo hướng không quy định cụ thể tên Bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Bộ, ngành; giao Chính phủ quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan, quyền đối với giống cây trồng.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 97 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 theo hướng bổ sung bên nhận chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp có thể yêu cầu sửa đổi thông tin trong văn bằng bảo hộ;

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 theo hướng trường hợp thu hẹp phạm vi bảo hộ do chuyển nhượng một phần danh mục hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu thì không phải thẩm định lại

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 138 như sau:

Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 theo hướng hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp chỉ có hiệu lực khi đã được cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp chấp nhận là cơ sở để ghi nhận thông tin sửa đổi trên văn bằng bảo hộ.

4. Sửa đổi, bổ sung tên mục 4 Chương X theo hướng chỉ quy định về đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 148 như sau:

- Sửa tên điều, chỉ quy định về hiệu lực của hợp đồng chuyển quyền sử dụng sở hữu công nghiệp;

- Bãi bỏ khoản 1 về hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp khi đã được đăng ký tại cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp;

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 150 như sau:

- Sửa tên điều, chỉ quy định về xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng sở hữu công nghiệp;

- Bãi bỏ khoản 2 về xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 165 như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 7 theo hướng bãi bỏ tên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo đó giao Chính phủ quy định chương trình đào tạo pháp luật về quyền đối với giống cây trồng.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 176 như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định hình thức đơn đăng ký giống cây trồng.

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 178 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 theo hướng việc khảo nghiệm kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức, cá nhân có năng lực tiến hành khảo nghiệm giống cây trồng thực hiện theo quy định của Chính phủ (bãi bỏ tên Bộ Nông nghiệp và Môi trường);

- Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết về việc thẩm định nội dung đơn đăng ký giống cây trồng.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 179 như sau:

Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 182 như sau:

- Làm rõ các trường hợp từ chối cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Bãi bỏ các quy định liên quan đến thông báo kết quả thẩm định (đã giao Chính phủ quy định chi tiết tại Điều 178).

12. Sửa đổi, bổ sung Điều 201 như sau:

- Bãi bỏ khoản 2a, sửa đổi các khoản 1, 2, 3, 3a và bổ sung khoản 3b liên quan đến các quy định về điều kiện kinh doanh để thực hiện hoạt động giám định, điều kiện để cấp thẻ giám định viên.

13. Thay thế cụm từ “tạp chí chuyên ngành” và cụm từ “tạp chí chuyên ngành về giống cây trồng” bằng cụm từ “Công báo về giống cây trồng” tại khoản 5 Điều 170, Điều 173, khoản 1 Điều 177 và Điều 181.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2027.
2. Quy định chuyển tiếp: bổ sung điều khoản chuyển tiếp để xử lý hồ sơ liên quan đến các thủ tục về giống cây trồng đang được Bộ Nông nghiệp và Môi trường xử lý sau khi chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước sang cho Bộ Khoa học và Công nghệ.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

